

Số: 96/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *TV*

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn
Đinh Văn Toàn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 96/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 7.1 | 4 | 4.20 | 5 | 100% |
| Tiêu chí 1.2 | 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | | Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | | Tiêu chí 7.4 | 4 | 3.80 | 4 | 80% |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 7.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4.00 | 3 | 100% | Tiêu chí 8.1 | 4 | 4.20 | 5 | 100% |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | Tiêu chí 8.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 4.00 | 4 | 80% | Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 5 | | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | | Tiêu chí 8.4 | 4 | 4.17 | 6 | 100% |
| Tiêu chí 6.1 | 5 | 4.43 | 7 | 100% | Tiêu chí 8.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 5 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 5 | | | | | | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | | | | | | |
| Đánh giá chung CTĐT | | Số tiêu chí đạt | | | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | | |
| | | 45 | | | 90% | | | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

me

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 96/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, được rà soát, cập nhật và công khai đến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin chính về CTĐT, được công khai, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra; các học phần trong chương trình dạy học thể hiện sự liên kết với chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá. Nội dung chương trình dạy học được cập nhật trên cơ sở tham khảo, đối sánh chương trình đào tạo của một số cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Trường bước đầu được chuyển tải vào CTĐT, được phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, công khai và phổ biến đến người học. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên và quản trị kết quả công việc được chú trọng. Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được quan tâm đầu tư đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng yêu cầu của các hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học người học được chú trọng; nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng cho CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, mức độ thăng tiến và thu nhập của người học tốt nghiệp được xác lập. Nhà sử dụng lao động khá hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được đặc trưng của ngành Quản trị kinh doanh, gắn kết chặt chẽ với bối cảnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp 4.0. Chú trọng khai thác xu hướng từ thị trường lao động, ý kiến của các hiệp hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp lớn để cải tiến CTĐT.

2. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần; quan tâm việc xuất bản chính thức giáo trình và bổ sung, cập nhật tài liệu tham khảo; phát triển các bài tập tình huống, bài tập mô phỏng và sử dụng tham khảo trong các học phần.

3. Rà soát, điều chỉnh CTĐT phù hợp với bối cảnh CMCN 4.0; cải tiến quy trình thu thập thông tin, phân tích ý kiến của các bên liên quan đối với chương trình dạy học để cải tiến. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo tính logic, tích hợp và thống nhất; loại bỏ một số học phần có nội dung trùng lặp, đồng thời bổ sung điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính kế thừa và linh hoạt trong đào tạo; bổ sung các học phần chuyên đề với số tín chỉ phù hợp đáp ứng yêu cầu của ngành trong bối cảnh mới.

4. Tổ chức tập huấn cho giảng viên về phương pháp dạy học tiên tiến; tăng cường áp dụng phương pháp dạy học tích cực như đóng vai, mô phỏng, tranh biện; tiếp cận mô hình giảng dạy dựa trên dự án phù hợp với tiếp cận CDIO đã xác định. Thúc đẩy hợp tác với các doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ.

5. Đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá; tăng cường đánh giá kỹ năng của người học; đẩy mạnh xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi. Thực hiện phân biện đề thi, tăng cường giám sát, kiểm tra và thực hiện phân tích đề thi, kết quả thi để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy. Tăng cường bồi dưỡng cho giảng viên về phương pháp, kỹ thuật xây dựng đề thi để đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học.

6. Sớm ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành từ nguồn tại chỗ cho CTĐT. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực. Hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của giảng viên đối với hoạt động phục vụ cộng đồng. Hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp và nghiên cứu liên ngành để ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn.

7. Bổ sung chỉ tiêu chính về phát triển đội ngũ nhân viên theo lĩnh vực hoạt động để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khảo sát, phân tích nhu cầu để quy hoạch đội ngũ nhân viên bài bản hơn; xác định nhu cầu phát triển năng lực đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm để đào tạo. Hoàn thiện hoạt động đánh giá kết quả thực hiện công việc và có chính sách đãi ngộ theo công hiến để tạo động lực, giữ chân nhân viên có kinh nghiệm và hiệu quả làm việc cao.

8. Thực hiện khảo sát người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động và cán bộ giảng viên về sự rõ ràng, phù hợp của chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Thiết lập các chính sách để thu hút người học từ các chương trình cử nhân ngành đúng và ngành phù hợp; có chính sách hỗ trợ người học đặc biệt về kinh phí nghiên cứu khoa học. Thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần; thu thập dữ liệu hệ thống để đánh giá các hoạt động tư vấn hỗ trợ người học toàn diện để có biện pháp cải tiến. Hình thành hệ thống hành chính một cửa trong xử lý các yêu cầu của người học nhanh chóng và hiệu quả hơn.

"G/ A H N O T"

Handwritten signature

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh và phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư và khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện; đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ đáp ứng hệ thống phần mềm tích hợp theo mô hình đại học điện tử và quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với yêu cầu vị trí việc làm để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích, chuẩn hoá các công cụ khảo sát các bên liên quan, đồng thời xây dựng bộ công cụ và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT để cải tiến chất lượng.

11. Tăng thời lượng đi thực tập thực tế cho người học; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng mềm, nâng cao trình độ ngoại ngữ, năng lực nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp và phẩm chất nghề nghiệp cho người học đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của thị trường lao động. Thiết lập các giải pháp để tăng tỷ lệ thăng tiến và tham gia làm việc ở nước ngoài. Có giải pháp tăng tỷ lệ người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tăng kinh phí cho hoạt động nghiên cứu của người học. Đối sánh kết quả đầu ra với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng; thường xuyên lấy ý kiến người sử dụng lao động làm cơ sở cho việc cải thiện phương pháp giảng dạy, cải tiến CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.